

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

V/v: *Hủy kết hôn trái pháp luật.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Bà Lý Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc *Hủy kết hôn trái pháp luật*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn NB 2, xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn NB 2, xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã TH, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Bá D – Chủ tịch UBND xã.

Tại phiên tòa có mặt anh Tr, vắng mặt chị H và UBND xã TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2023, bản tự khai ngày 01/11/2023 nguyên đơn anh Lê Văn Tr trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra va chạm, chửi bới xúc phạm nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng vợ chồng sống ly thân nhau tháng 7/2023 đến nay. Tuy nhiên do khi anh Tr kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn là chưa đủ 20 tuổi, theo giấy khai sinh và căn cước công dân ngày sinh của anh Tr là ngày 19/8/1999, nhưng để hợp pháp hóa thủ tục đăng ký kết hôn anh Tr đã khai anh sinh năm 1996. Nay anh Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật, không công nhận anh và chị Phạm Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh Tr trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/6/2018 và cháu Lê M C, sinh ngày 10/10/2020. Hiện nay các cháu đang ở với anh Tr. Anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho chị Phạm Thị H, nhưng chị H không đến Tòa án. Vì vậy không có quan điểm trình bày của chị H, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa anh Tr và chị H được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Ngày 01/12/2023 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã TH có báo cáo số 699/BC-UBND về vụ án như sau: UBND xã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, UBND xã đã kiểm tra, xác minh thông tin hồ sơ đăng ký kết hôn của anh Lê Văn Tr và chị Phạm Thị H thì xác định ngày 07/8/2018 anh Lê Văn Tr và chị Phạm Thị H đã đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, công chức tư pháp hộ tịch đã tiếp nhận hồ sơ là 01 sổ hộ khẩu phổ thông; 01 đơn xin xác nhận về việc chưa làm chứng minh nhân dân; 01 đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Phạm Thị H. Trong sổ đăng ký kết hôn có chữ ký của anh Tr, chị H. Nay anh Tr xuất trình giấy khai sinh anh Tr sinh ngày 19/8/1999 thì căn cứ vào giấy khai sinh anh Tr kết hôn ngày 07/8/2018 là chưa đủ độ tuổi kết hôn. Vì vậy UBND xã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa hủy kết hôn trái pháp luật.

Tại phiên tòa anh Tr thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị H, về con chung anh Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tr cho rằng bản thân anh hiện nay đang làm đầu bếp, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả hai con chung. Về tài sản anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 7điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1, điểm g khoản 2 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 1 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 8; điều 10; điều 11; điều 12; điều 81; điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 2 điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: đề nghị xử hủy kết hôn trái pháp luật, buộc chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn Tr và chị Phạm Thị H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/6/2018 và cháu Lê M C, sinh ngày 10/10/2020 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị H, chị H có hộ khẩu tại Thôn NB 2, xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn Tr, chị Phạm Thị H và UBND xã TH đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, tuy nhiên chị H và UBND xã TH đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và UBND xã TH.

[2]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn Tr và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/8/2018. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Tr thừa nhận bản thân anh Tr sinh năm 1999 mới là đúng, các giấy tờ tùy thân và giấy khai sinh anh Tr đều thể hiện anh Tr sinh năm 1999. Thời điểm anh Tr chị H làm thủ tục đăng ký kết hôn là tháng 8/2018, lúc đó anh Tr chưa đủ tuổi theo quy định tại điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nhưng do anh Tr và chị H đã có con chung, vì muốn làm giấy khai sinh cho con, nên anh Tr đã khai với UBND xã là anh sinh năm 1996 để đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy mà UBND xã đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị H và anh Tr theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa về việc làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Lê Văn Tr và chị Phạm Thị H. Đại diện chính

quyền địa phương cho biết anh Tr và chị H có đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn và được vào sổ lưu đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên hiện nay anh Tr xuất trình giấy khai sinh anh Tr sinh năm 1999 thì UBND mới biết việc anh Tr đăng ký kết hôn ở thời điểm chưa đủ tuổi kết hôn. Như vậy chị H và anh Tr đăng ký kết hôn khi anh Tr mới có 18 tuổi 11 tháng 18 ngày nên chưa đủ tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Thời điểm xin ly hôn anh Tr đã đủ tuổi kết hôn, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị H không thể hiện quan điểm của chị H về vụ án. Vì vậy theo điểm b khoản 2 điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016 thì Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh Tr trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/6/2018 và cháu Lê M C, sinh ngày 10/10/2020. Anh Tr xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/6/2018 và cháu Lê M C, sinh ngày 10/10/2020 có ghi họ tên bố là anh Lê Văn Tr, họ tên mẹ là chị Phạm Thị H, như vậy chứng tỏ cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/6/2018 và cháu Lê M C, sinh ngày 10/10/2020 là con chung của anh Tr, chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H không có quan điểm trình bày gửi Tòa án nên Tòa án không nắm được nguyện vọng của chị H, đối với anh Tr, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản xác minh ngày 17/4/2024 đại diện chính quyền địa phương cho biết hiện nay hai cháu Lê Văn Th và Lê M C đang ở với anh Tr và ông bà nội, chị H hiện nay không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu đang ở ổn định với anh Tr, anh Tr cũng đi làm đầu bếp ở nhà hàng và có thu nhập đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng là sự tự nguyện của đương sự, HĐXX xét nên chấp nhận. Vì vậy giao cả hai cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/6/2018 và cháu Lê M C, sinh ngày 10/10/2020 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Anh Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1, điểm g khoản 2 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 1 điều 244; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 8; điều 10; điều 11; điều 12; điều 81; điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 2 điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật của anh Lê Văn Tr và chị Phạm Thị H. Anh Lê Văn Tr và chị Phạm Thị H phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Văn Th, sinh ngày 25/6/2018 và cháu Lê M C, sinh ngày 10/10/2020 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Anh Lê Văn Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000651 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Anh Tr đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Yên Tâm;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

